TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-KDTM	*Bình Thuận, ngày 18 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2017/TLST – KDTM ngày 18/12/2017.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 10/7/2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A

Trụ sở chính: Số 02 đường L, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Huỳnh N (theo văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19 tháng 6 năm 2014).

Người đại diện theo ủy quyền của ông N tham gia tố tụng: Ông Đỗ Văn D (theo văn bản ủy quyền số 1397/QĐ-NHNo – BTH-TH ngày 28 tháng 6 năm 2018).

Địa chỉ: Số 02, 04 đường Y, thành phố T, tỉnh B.

- Bị đơn: Công ty P

Trụ sở: Lô số 2/1, khu công nghiệp T, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1987 (theo văn bản ủy quyền ngày 25/5/2018).

Địa chỉ: Số 92/2 Lê Lợi, phường H, thành phố T, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty P phải trả cho Ngân hàng A số tiền gốc là 3.805.300.000 đồng và số tiền lãi tính đến ngày 09/7/2018 là 4.954.727.829 đồng. Tổng số tiền lãi và gốc tính đến ngày 09/7/2018 Công ty P phải trả cho ngân hàng A là 8.760.027.829 đồng.

- Công ty P và Ngân hàng A thỏa thuận về việc trả nợ như sau: Trước ngày 30/8/2018, Công ty P phải chủ động thanh toán một phần nợ gốc với số tiền tối thiểu cho Ngân hàng A là 500.000.000 đồng. Cụ thể trong tháng 7/2018 là 200.000.000 đồng, tháng 8/2018 là 300.000.000 đồng.

Từ tháng 9/2018 trở đi Công ty P sẽ phải trả cho ngân hàng A 08 phân kỳ, mỗi phân kỳ 03 tháng, mỗi phân kỳ phải trả số tiền 563.162.500 đồng. Sau khi thực hiện trả đủ đến phân kỳ thứ 8 (tháng 8/2020) với tổng số tiền 5.005.300.000đồng thì Ngân hàng A sẽ không yêu cầu Công ty P thanh toán số tiền còn lại (khi có đơn yêu cầu).

Công ty P phải có nghĩa vụ cùng với Ngân hàng A lập hồ sơ đề nghị miễn giảm lãi theo quy định của Ngân hàng.

- Nếu Công ty P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ cam kết trên thì phải trả số tiền gốc là 3.805.300.000 đồng, số tiền lãi tính đến ngày 09/7/2018 là 4.954.727.829 đồng và phải số tiền lãi phát sinh sau ngày 09/7/2018 theo hợp đồng tín dụng số XPN-Q3/2004/HĐTD-VND ngày 22/7/2004 và Hợp đồng tín dụng số 03PNP/2003/HĐTD ngày 19/12/2002.

2.2. Nếu bị đơn Công ty P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng thỏa thuận mà hai bên đã cam kết thì phải chịu phát mãi tài sản theo các hợp đồng cầm cố, thế chấp tài sản bảo đảm bao gồm:

+ Hợp đồng cầm cố, thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 04Q3-XP02 ngày 30/7/2004 + phụ lục hợp đồng cầm cố, thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 04Q3-XP02/PL ngày 18/8/2004.

+ Hợp đồng cầm cố, thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 04Q3-XP01 ngày 17/8/2004 + phụ lục hợp đồng cầm cố, thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 04Q3-XP01/PL ngày 25/8/2004.

+ Hợp đồng cầm cố, thế chấp số 2005/PNP01 ngày 14/4/2005.

+ Hợp đồng cầm cố, thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 03PNP/2003 ngày 19/12/2002 + phụ lục hợp đồng cầm cố, thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 03PNP/2003 ngày 17/8/2004.

+ Hợp đồng cầm cố, thế chấp số 2005/PNP01 ngày 14/4/2005.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty P phải chịu 60.760.000đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh B. Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 34.000.000đồng theo biên lai thu tiền số 000353 ngày 07 tháng 3 năm 2007 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Thái